

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **NĂM 2013**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIỆT NAM**



Ngày 02 tháng 04 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIỆT NAM (VIFON)

I – THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát - Giới thiệu về Công ty

Tên Công ty : Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thực Phẩm Việt Nam
Tên tiếng Anh : VIETNAM FOOD INDUSTRIES JOINT STOCK COMPANY.
Tên viết tắt : VIFON
Vốn điều lệ đăng ký kinh doanh: 103.263.100.000 đồng
Trụ sở chính : 913 Trường Chinh, P.Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP.HCM
Số điện thoại : 08.8153947-08.8153933
Fax : 08.8153059
Website : <http://www.vifon.com.vn>
Email : Vifon@hcm.vnn.vn

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002055 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp ngày 15/01/2004 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, Mã số doanh nghiệp: 0300627384 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 25/06/2013.

2. Quá trình hình thành và phát triển

Những ngày đầu thành lập:

Ngày 23/07/1963, 14 nhà tư sản người Việt gốc Hoa đã góp tiền vốn ban đầu gồm 35.000 cổ phần để thành lập công ty. Cuối năm 1964 số vốn góp tăng lên 70.000 cổ phần.

Đến năm 1967 mới hoàn thành xây dựng với ba nhà máy có tên gọi là: VIFOINCO, VILIHICO, VIKAINCO, trong đó VIFOINCO là nhà máy chính mang nhãn hiệu chung là VIFON.

Kể từ sau năm 1975, Công ty VIFON được Nhà nước tiếp quản và duy trì sản xuất một số sản phẩm.

Tháng 03/1977, VIFON được Bộ Chủ Quản quyết định chuyển thành doanh nghiệp quốc doanh với tên gọi là Nhà Máy Bột Ngọt Tân Bình, đơn vị sản xuất báo sở trực thuộc công ty Bột Ngọt Miền Nam (sau đổi tên thành Xí Nghiệp Liên Hiệp Bột Ngọt – Mi ăn liền).

Từ năm 1986 đến năm 2000 là giai đoạn vươn lên phát triển vượt bậc của nhà máy nhờ được giao quyền hạch toán độc lập và tự chủ trong SXKD.

Cuối năm 2003, thực hiện đề án sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Công Nghiệp giai đoạn năm 2001-2005, Công ty chuyển thành Công ty cổ phần có 51% vốn Nhà nước.

Từ năm 2004, sau khi cổ phần hóa đợt 01, công ty đã đổi tên thành “ Công ty Cổ phần Kỹ nghệ thực phẩm Việt Nam”

Sang năm 2005, được sự đồng ý của Bộ Chủ Quản, Công ty đã đưa 51% phần vốn Nhà nước ra bán đấu giá bên ngoài để trở thành công ty cổ phần 100% vốn sở hữu tư nhân.

Nhìn chung, sau gần 10 năm hoạt động với tư cách là Công ty cổ Phần (2004-2013), Công ty đã thực hiện được hàng loạt các biện pháp mạnh nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh như: cải tổ bộ máy quản lý, tinh giảm lực lượng lao động, đầu tư lớn cho công tác tiếp thị, chính sách nghiệp vụ bán hàng, từng bước khôi phục lại thị trường trong và ngoài nước và đã có những tín hiệu chuyển biến tích cực.

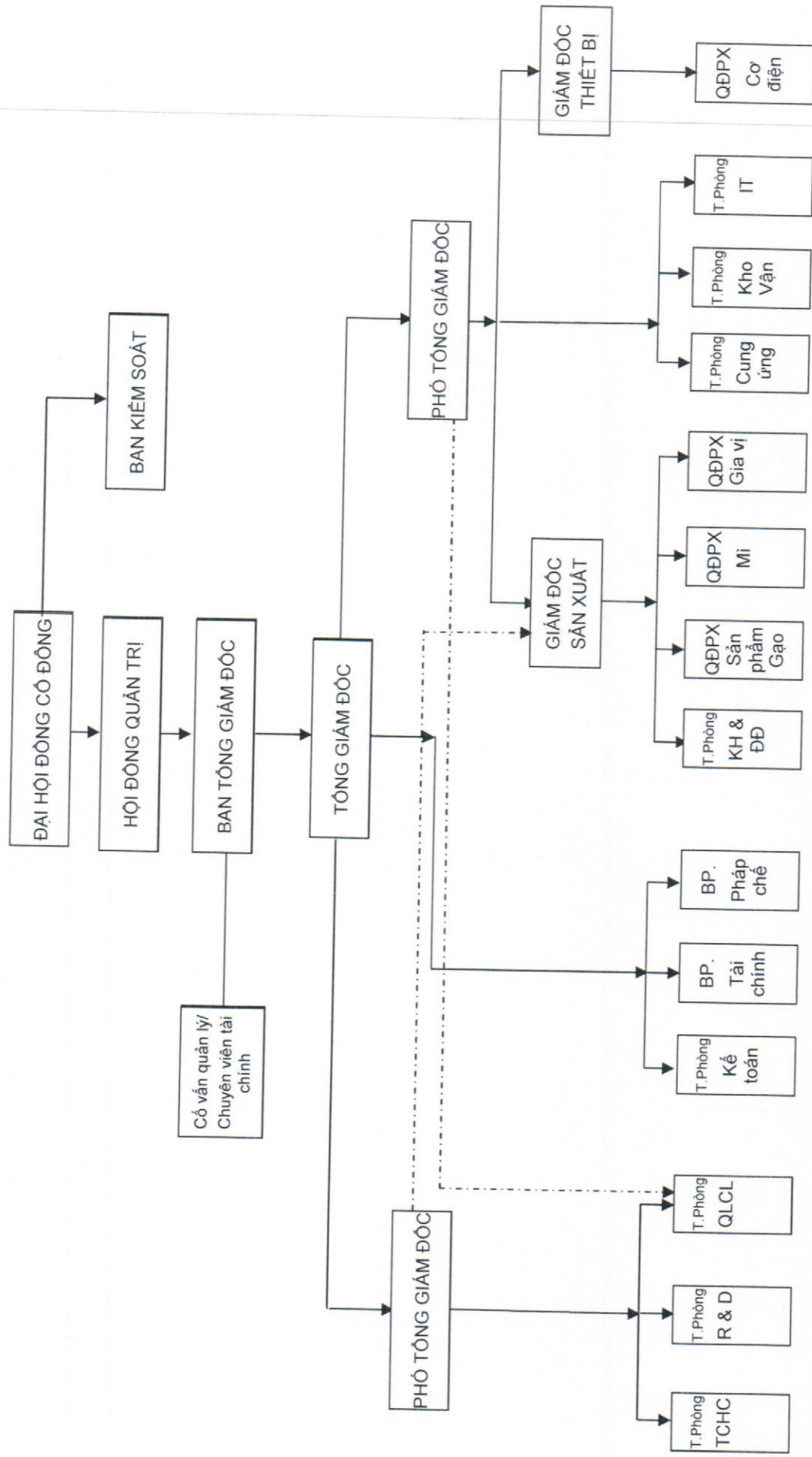
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh trong nước và xuất khẩu các sản phẩm chế biến từ gạo, bột mì và các loại nông sản khác;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp máy móc thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất;
- Địa bàn kinh doanh : toàn quốc

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY

(Áp dụng từ ngày 01 tháng 06 năm 2013)



CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: Không có.
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: Không có.
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan :Không có.

5. Định hướng phát triển**Mục tiêu chủ yếu và Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Trong chiến lược phát triển của Công ty trong những năm sắp tới, Hội đồng quản trị Vifon xác định việc tiếp tục phát triển và duy trì thị phần trong ngành thực phẩm ăn liền là mục tiêu quan trọng nhất của Công ty. Vifon sẽ tiếp tục chú trọng phát triển thị trường nội địa để mở rộng thị phần và giữ vững vị thế là đơn vị tiên phong trong ngành thực phẩm ăn liền Việt Nam.

Công ty cam kết không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ nhằm tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của Công ty cho các cổ đông và không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm góp phần thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của người tiêu dùng.

Đảm bảo việc làm ổn định, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đồng thời đáp ứng tốt nhất các yêu cầu pháp lý về vệ sinh môi trường và làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho nhà nước.

II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013**

Mặc dù năm 2013 có nhiều khó khăn, nhưng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, doanh thu thuần đạt 1,049,232 tỷ đồng, tăng 4% so với năm 2012 và lợi nhuận sau thuế đạt 31,850 tỷ đồng, tăng 2.8 lần so với năm 2012.

Tổng tài sản của Công ty vào cuối năm 2013 đạt được 396,163.49 tỷ đồng tăng 1% so với cuối năm 2012. Vốn chủ sở hữu đạt 196,419.54 tỷ đồng.

So với mục tiêu công việc đề ra trong năm 2013, Công ty đã được kết quả trong việc từng bước cải tạo, ổn định chất lượng sản phẩm, tiếp tục hoàn thiện tổ chức nhân sự, giảm giá thành sản xuất.

Hệ thống nhà phân phối trong nước được chọn lựa và tổ chức ngày càng tốt hơn. Ở nước ngoài Công ty tiếp tục củng cố thị trường truyền thống, mở rộng thị trường mới, đặc biệt là khu vực châu Á.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Năm 2013, hoạt động kinh doanh của VIFON đã đạt được những kết quả sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	KHSXKD năm 2013	Kết quả thực hiện năm 2013	Chênh lệch (Thực hiện so với kế hoạch)	
			Giá trị	%
Doanh thu thuần	1,034.56	1,049.23	14.67	1.42%
Chi phí	1,010.18	961.34	(48.84)	-4.83%
Lợi nhuận trước thuế	14.34	56.04	41.70	290.78%
Lợi nhuận sau thuế	10.04	31.85	21.81	217.23%

Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Căn cứ theo mục tiêu và định hướng phát triển chiến lược của VIFON đối với ngành kinh doanh chính, lợi thế cạnh tranh của Công ty và tiềm năng phát triển thị trường của ngành, kế hoạch doanh thu của Công ty trong năm 2014 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm 2013	Kế hoạch SXKD năm 2014	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	1,049.23	1,057.1	0.8%
Lợi nhuận trước thuế	56.04	42.0	-25%
Lợi nhuận sau thuế	31.85	31.5	-1%

Theo kế hoạch, Doanh thu dự kiến tăng 0,8% so với năm 2013, nhưng do công ty đầu tư vào trang thiết bị máy móc khoảng 40 tỷ cho năm 2014, nên lợi nhuận sau thuế giảm 1%.

Năm 2014, Công ty tiếp tục thực hiện các công việc cụ thể như sau để đáp ứng mục tiêu phát triển ổn định:

Tiếp tục cải tổ cơ cấu tổ chức, bổ sung các nhân sự có trình độ vào các vị trí chốt yếu của Công ty. Nâng cao hiệu quả quản lý theo mô hình tiên tiến, phù hợp với mức độ phát triển công ty.

Cải thiện, chăm lo đời sống cho cán bộ nhân viên, tạo điều kiện để người lao động yên tâm công tác.

Tiếp tục thực hiện chương trình giảm giá thành, giảm chi phí đầu vào, đầu tư nghiên cứu và trang bị các thiết bị sản xuất thích hợp để tăng mức tự động hóa, tăng năng suất lao động.

Tiếp tục phát triển hệ thống phân phối trong và ngoài nước, tăng cường độ phủ sản phẩm Vifon trên toàn quốc, tăng hiệu quả hoạt động của các kênh phân phối.

Đầu tư có tập trung và có tính chất chiến lược cho hoạt động marketing, góp phần nâng cao doanh số và nâng cao hình ảnh sản phẩm cũng như thương hiệu Vifon trên thị trường.

Nhanh chóng đưa ra thị trường các sản phẩm mới, có chất lượng và sức cạnh tranh.

2. Tổ chức và nhân sự :

Ban điều hành công ty :

- Tổng Giám đốc : Bà Lê Thị Ánh Phương
- Phó Tổng Giám đốc : Bà Bùi Phương Mai
- Phó Tổng Giám đốc: Nguyễn Ngọc Lân
- Kế toán trưởng : Võ Thị Xuân Lan

Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Số lượng CBCNV toàn Công ty tính đến ngày 31/12/2013 là 1.384 người, thu nhập bình quân đầu người 5.216.594/tháng.

Chính sách đối với người lao động:

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người.

Trước tình hình giá sinh hoạt tăng cao, Công ty đã cố gắng điều chỉnh thu nhập để hỗ trợ công nhân. Bên cạnh đó, tổ chức đi nghỉ mát và các chế độ lễ Tết để hỗ trợ đời sống tinh thần cho cán bộ nhân viên.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo: Công ty luôn duy trì chính sách đào tạo hằng năm nhằm nâng cao trình độ đội ngũ lao động toàn Công ty. Hình thức đào tạo chủ yếu được thực hiện dưới dạng đào tạo tại chỗ và đào tạo chuyên sâu với các nội dung :

- Tập trung và có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng quản lý kinh tế và nghiệp

vụ chuyên môn, đáp ứng tiêu chuẩn cán bộ, nhân viên đối với từng chức danh quy định.

- Đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, được Công ty chú trọng bồi dưỡng các kiến thức về quản lý kinh tế; về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài; về quản lý và điều hành dự án; về pháp luật thuộc các lĩnh vực phụ trách; về tin học và ngoại ngữ. Đặc biệt ưu tiên đào tạo trình độ trên đại học để nâng cao về chuyên môn, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ và định hướng chiến lược phát triển của Công ty.
- Hàng năm các phòng, ban, đơn vị trực thuộc tiến hành rà soát, kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trong năm, xây dựng kế hoạch về công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng cán bộ nhân viên thuộc đơn vị mình cho năm sau và báo cáo cho Tổng Giám đốc để theo dõi, chỉ đạo.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ nhân viên gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

3. Báo cáo tình hình tài chính

a/ Tình hình tài chính :

(Đơn vị tính: Đồng)

Kết quả kinh doanh	Năm 2012	Năm 2013
Doanh thu thuần	1,007,519,704,901	1,049,231,637,292
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	16,969,768,869	58,857,840,604
Lợi nhuận trước thuế	13,855,668,056	56,037,956,736
Lợi nhuận sau thuế	8,478,514,409	31,849,920,629
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20,5%	

(Đơn vị tính: Đồng)

Bảng cân đối kế toán	Năm 2012	Năm 2013
Tổng tài sản	392,254,567,103	396,163,493,984
Tài sản ngắn hạn	331,655,707,592	349,933,969,408
Tài sản dài hạn	60,598,859,511	46,229,524,576
Vốn điều lệ	103,263,100,000	103,263,100,000
Vốn chủ sở hữu	186,997,084,971	196,419,542,339

a/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

(Đơn vị tính: Đồng)

Chỉ số tài chính	ĐVT	2012	2013
A. Chỉ số thanh toán:			
Chỉ số thanh toán hiện hành	lần	1.71	1.89
Chỉ số thanh toán nhanh	lần	1.27	1.39
B. Chỉ tiêu cơ cấu vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	52.33%	50.42%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	47.67%	49.58%
C. Chỉ tiêu năng lực hoạt động			
Vòng quay các khoản phải thu	vòng	3.8	4.8
Số ngày bình quân vòng quay các khoản phải thu	ngày	97.3	76.7
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	9.6	9.0
Số ngày bình quân vòng quay hàng tồn kho	ngày	38.2	40.7
D. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0.84	3.04
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4.53	16.22
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2.16	8.04

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 Công ty cổ phần Kỹ Nghệ Thực phẩm Việt Nam)

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a/ Cổ phần :

Tổng số cổ phần : 1.032.631 CP

Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông

b/ Cơ cấu cổ đông :

Tổng số cổ đông : 134

Cổ đông lớn : 03

Cổ đông tổ chức : 03

Cổ đông nước ngoài : 02

III – BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

Nhìn chung tình hình kinh tế trong nước năm 2013 tiếp tục gặp nhiều khó khăn, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng không nằm ngoài khó khăn do tình hình biến động giá cả, giá cả chi phí đầu vào của sản xuất tăng cao.

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2013:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Giá trị tại 31/12/2012	Giá trị tại 31/12/2013
Tổng giá trị theo sổ sách	186,997,084,971	196,419,542,339
Vốn Điều lệ hiện tại	103,263,100,000	103,263,100,000
Mệnh giá một cổ phần	100,000	100,000
Số cổ phần hiện hành (CP)	1,032,631	1,032,631
Thư giá/cổ phần (đồng/cp)	181,088.00	190,212.71

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 của Công ty cổ phần Kỹ nghệ thực phẩm Việt Nam)

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Kết quả kinh doanh	Năm 2012	Năm 2013
Doanh thu thuần	1,007,519,704,901	1,049,231,637,292
Chi phí	990,549,936,032	990,373,796,688
- Giá vốn hàng bán	845,115,420,600	792,667,569,353
- Chi phí bán hàng	89,356,233,975	134,877,025,853
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	54,319,950,507	62,606,458,292
- Chi phí tài chính	1,758,330,950	222,743,190
Lợi nhuận trước thuế	13,855,668,056	56,037,956,736
Lợi nhuận sau thuế	8,478,514,409	31,849,920,629

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 Công ty cổ phần Kỹ Nghệ Thực phẩm Việt Nam)

Phân tích tổng quan về tình hình thực hiện trên các chỉ tiêu cơ bản:

Doanh thu: Tổng doanh thu năm 2013 thực hiện đạt 101% so với năm 2012.

Chi phí: Tổng chi phí năm 2013 bằng 100% năm 2012. Trong đó:

- Giá vốn hàng bán là 792,668 triệu đồng, chiếm 80% tổng chi phí, giảm 6% so với năm 2012.

- Chi phí bán hàng trong năm là 134,877 triệu đồng, chiếm 14% tổng chi phí, tăng 51% so với năm 2012.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm là 62,606 triệu đồng, chiếm 6% tổng chi phí, tăng 15% so với năm 2012.
- Chi phí tài chính trong năm là 223 triệu đồng, giảm 87% so với năm 2012 do công ty giảm tối đa vay ngân hàng nên giảm chi phí lãi vay.

Lợi nhuận sau thuế năm 2013: đạt 31,850 triệu đồng, chiếm 3% tổng doanh thu, tăng 3.8 lần so với năm 2012.

Trong năm Công ty đã áp dụng các biện pháp quản lý giá nguyên liệu đầu vào, kiểm soát chi phí sản xuất, góp phần cải thiện chỉ tiêu lợi nhuận.

2. Tình hình tài chính - Các chỉ số tài chính trong năm 2013:

Chỉ số khả năng thanh toán : Nhìn chung các chỉ số khả năng thanh toán trong năm 2013 tốt tỷ số này đảm bảo đủ để thanh toán các khoản nợ khách hàng. Trong năm 2013 tỷ số này tăng hơn so với năm 2012 điều này nói lên chính sách chiếm dụng vốn và tài sản lưu động đáp ứng nhu cầu trả nợ khách hàng của công ty tốt chiếm tỷ lệ vừa phải và cần được duy trì.

Vòng quay hàng tồn kho năm 2013 thấp hơn so với năm 2012 không đáng kể, điều này vẫn thể hiện là tốt chứng tỏ hàng hóa được tiêu thụ nhanh tiết kiệm được chi phí lưu kho và rủi ro hư hỏng hàng hóa. Tuy nhiên chỉ số vòng quay hàng tồn kho năm 2013 về lý thuyết thì tốt nhưng thực tế thì cần phải cân đối cung cấp nguyên vật liệu cho sản xuất và cung ứng kịp thời hàng hóa cho thị trường

Các chỉ số về khả năng sinh lời trong năm 2013 cao so với năm 2012, doanh thu năm 2013 cao hơn so với năm 2012 trong khi tổng chi phí là gần như không thay đổi. Trong năm 2014, công ty tiếp tục tìm nguồn cung cấp với giá cả hợp lý và chấn chỉnh và kiểm soát chi phí ở từng phân xưởng được tốt hơn.

Sản lượng sản phẩm tiêu thụ trong năm 2013:

Nhìn chung, tổng sản lượng tiêu thụ quy ra tấn năm 2013 giảm 99% so với năm 2012, trong đó chủ yếu là giảm sản phẩm gạo, còn sản phẩm mì và gia vị có xu hướng tăng nhẹ so với năm trước.

3. Những tiến bộ công ty đạt được

Công nghệ

Hiện tại, Vifon sử dụng công nghệ hiện đại của Nhật Bản, Đức, Hàn Quốc và đưa vào hoạt động thường xuyên để khai thác tối đa công suất phục vụ cho thị trường.

Thương hiệu

Thương hiệu Vifon ngày càng được nâng cao uy tín và càng phát triển lớn mạnh. Sản phẩm Vifon được tiêu thụ tại 64 tỉnh thành trong cả nước.

Tiêu chí “sản phẩm ngon-bổ-sạch và tiện dụng” đã được Vifon theo đuổi một cách nhất quán trong suốt mấy chục năm qua. Từ nhiều năm gần đây, sản phẩm của Vifon đảm bảo không dùng phẩm màu tổng hợp và không có transfat. Vì thế, phở ăn liền, bánh đa cua cũng như mì ăn liền của công ty đã được chấp nhận và tin dùng tại nhóm thị trường “khó tính” hàng đầu về an toàn thực phẩm ở nước ngoài như châu Âu, Nhật, Mỹ và Hàn Quốc.

Nhân sự

Thương hiệu Vifon ngày càng ổn định và lớn mạnh một phần nhờ vào kinh nghiệm quý báu của tập thể hơn 1,400 cán bộ nhân viên có thâm niên lâu năm tại Vifon và đội ngũ nhân viên trẻ đầy nhiệt huyết. Bên cạnh đó, để nâng cao trình độ và tay nghề, Vifon thường xuyên tổ chức các lớp học ngắn hạn và dài hạn cho cán bộ nhân viên nhằm bồi dưỡng kiến thức thời kỳ hội nhập cũng như nghiệp vụ chuyên môn phục vụ cho công việc.

Thị trường

Với năng lực và uy tín lâu đời của một thương hiệu có mặt trên thị trường 50 năm qua, Vifon phát triển vững mạnh không ngừng trong thị trường nội địa và xuất khẩu.

Sản phẩm của Vifon xuất hiện tại 64 tỉnh thành trong cả nước.

Thành tích/giải thưởng

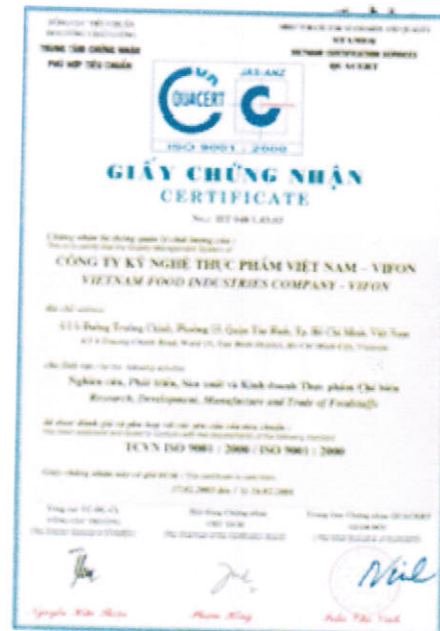
➤ Trong nước

Năm 2000, Công ty cổ phần Kỹ Nghệ Thực Phẩm Việt Nam đã vinh dự đón nhận **Huân Chương Lao Động Hạng 2**.

Năm 2000 Vifon triển khai thành công hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000.

Là đơn vị đầu tiên trong ngành thực phẩm được cấp chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO 9002 vào tháng 1/2002 về hệ thống quản lý chất lượng và đã chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000.

Năm 2005 Vifon đạt chứng chỉ HACCP - một chứng nhận rất cần thiết cho những đơn vị sản xuất mì ăn liền muốn vươn xa đến tầm thế giới.



Sản phẩm luôn được người tiêu dùng bình chọn vào TOP 10 hoặc TOP 100 hàng Việt Nam chất lượng cao hàng năm do Báo SGGT tổ chức. Sản phẩm Vifon đạt danh hiệu “Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao” trong 17 năm liền (1997 – 2013) do người tiêu dùng bình chọn.

Năm 2013 cũng là năm kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Công ty, nhân dịp này Công ty cổ phần Kỹ Nghệ Thực Phẩm Việt Nam đã vinh dự đón nhận **Huân Chương Lao Động Hạng Nhất**.

Nước ngoài

Là doanh nghiệp duy nhất của Việt Nam được Tổ chức Foundation For Excellence in Business Practice (FEBP) Thụy Sĩ tặng huy chương vàng “ Doanh nghiệp hoạt động kinh doanh xuất sắc “ ở nước ngoài;

Trong tháng 8/2010, lần đầu tiên một sản phẩm Việt Nam là phở ăn liền Vifon được vinh danh vào Top 10 hạng mục “Công nghiệp hoá món ăn truyền thống” của Giải thưởng thực phẩm toàn cầu (Global Food Award) do Hiệp hội khoa học và công nghệ thực phẩm thế giới (IUFoST) trao tặng.

Tháng 8/2012, sản phẩm “ Bánh đa cua ăn liền “ của công ty vinh dự đón nhận giải thưởng công nghệ thực phẩm toàn cầu ở hạng mục “ Sáng tạo sản phẩm và cải tiến công nghệ “ do liên đoàn các hiệp hội khoa học thực phẩm quốc tế (IUFoST) trao tặng tại Hội nghị ở Brasil 2012.

Vifon được lựa chọn là một trong những thương hiệu được người tiêu dùng Ba Lan yêu thích nhất và nhận được danh hiệu "Laur Konsumenta -Top Marka 2013" trong lĩnh vực "Hàng thực phẩm tiêu dùng"

Các hoạt động xã hội

Công ty luôn tích cực tham gia các hoạt động Xã hội – từ thiện vì cộng đồng, các chương trình chính trị an sinh xã hội mang ý nghĩa thiết thực như: Tài trợ cho Quỹ học bổng Vừa Đính, Ủng hộ chương trình Vì Trường Sa thân yêu, tham gia cứu trợ đồng bào bị lũ lụt Miền Trung, tài trợ sinh viên đón Tết xa nhà, tiếp sức mùa thi, tham gia các chương trình bình ổn giá do UBND TPHCM tổ chức.

IV – QUẢN TRỊ CÔNG TY

1/ Hội đồng quản trị công ty

Hội đồng quản trị Công ty gồm 3 người:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Lê Thị Ánh Phương	Chủ tịch HĐQT
2	Đinh Tùng Linh	Thành viên HĐQT
3	Hanna Szczygelska	Thành viên HĐQT

Trong năm 2013, thành viên Hội đồng quản trị là ông Nguyễn Nam Thắng đã từ nhiệm. Công ty đã tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị là Bà Hanna Szczygelska đã trúng cử vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kỹ nghệ thực phẩm Việt Nam nhiệm kỳ 2010 – 2015.

2/ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty gồm 3 người

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Tào Anh Hoàn	Trưởng ban KS
2	Ông Tào Ngọc Thanh	Thành viên Ban KS
3	Bà Bùi Việt Nga	Thành viên Ban KS

Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm

Trong năm 2013, với nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Kỹ nghệ Thực phẩm Việt Nam đã thực hiện kiểm tra thường xuyên mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, đầu tư tài chính của công ty trong năm 2013,

việc kiểm tra được tiến hành khách quan, phù hợp với các quy định của nhà nước và điều lệ công ty.

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định và chi trả căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên hằng năm.

Năm 2013, Công ty trình Đại hội cổ đông thông qua mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát 860,871,000 đồng.

VI- BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam
Địa chỉ: 4 Nguyễn Đình Chiểu, P. Dakao, Q.1, Tp.HCM
Điện thoại: 08.22200237 – Fax : 22200265

Giới hạn phạm vi kiểm toán: Không có.

Ý kiến kiểm toán viên:

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty cổ phần kỹ nghệ thực phẩm Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp.HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của công ty



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Thị Ánh Phương